

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2020/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá C, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đông Khê, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Th, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 3931 ngày 14/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng xử phạt C 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, C đã nộp phạt xong ngày 19/6/2019; Nhân thân: Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tháng 02/2002; Bản án số 32/2011/HSST ngày 16/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, C kháng cáo; Bản án số 82/2011/HSPT ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. C đã nộp án phí HSST ngày 23/12/2011; Ngày 02/07/2013, Công an huyện Đông Hưng xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 210 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt tiền 1.500.000 đồng, C đã nộp phạt ngày 03/7/2013; Biên bản giám định tai nạn lao động của Hội đồng giám định y khoa thành phố Hồ Chí Minh số 367-07/GĐYK-TNLD ngày 26/7/2007 quyết định: Nguyễn Bá C được xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương tật là 45%, vĩnh viễn. Bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày

26/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Chắt S, sinh năm 1959 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đông Khê, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chắt L (đã chết), ông L được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 17 hình sự phúc thẩm ngày 27/12/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử S về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, kết quả xác minh hiện không có hồ sơ và bản án lưu trữ; Bản án số 13/HSST ngày 17/3/1994 Tòa án tỉnh Thái Bình xét xử S về tội “Cố ý gây thương tích”, kết quả xác minh hiện không còn bản án lưu trữ; ngày 15/10/2013, bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo Quyết định số 200 của Công an tỉnh Thái Bình về hành vi mua dâm. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Hưng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1966; có vợ Dương Thị Th, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1304 ngày 12/8/2016 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt T 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp chó mèo, T đã nộp xong tiền phạt; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3327 ngày 03/10/2016 của Công an huyện Đông Hưng, xử phạt T 2.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 04/10/2016; Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

4. Tri Công D, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thân Thượng, xã Đông C, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tri Công Ph, sinh năm 1959, ông Ph được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế giúp Cách mạng Campuchia Chia và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 16/2009/HSST ngày 25/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt D 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 03/6/2009 D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/12/2010 D nộp xong án phí. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 67/QĐ/XPVPHC ngày 21/01/2010 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.700.000 đồng về hành vi trộm cắp vật sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ không có giấy phép; tự ý thay ảnh của mình vào chứng minh nhân dân của người khác, D đã nộp phạt ngày 21/01/2010 (Do lần phạm tội trước, tài sản trộm cắp trị giá 510.000 đồng), Bộ luật hình sự năm 2009 có hiệu lực 01/01/2010 nên bản án trước được coi là đã xóa án tích. Bản án số 59/2012/HSST ngày 27/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử D 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/12/2012, D nộp xong án phí, ngày 30/8/2013, D chấp hành xong hình phạt tù. Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ/XPVPHC ngày 17/12/2014 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng. D đã nộp phạt ngày 18/12/2014. Như vậy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013 của bản án số 59 ngày 27/8/2012 đến 30/8/2015, D mới được xóa án tích. Song ngày 17/12/2014, D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng. Đáng lẽ phải khởi tố D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Đông Hưng ban hành Quyết định xử phạt hành chính là trái quy định của pháp luật. Song đến ngày 12/7/2019 hết thời hiệu 05 năm của loại tội trên nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với D theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự; Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Đặng Văn Q, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Hưng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân H, sinh năm 1946, ông H là Thương binh loại A, hạng 4/4 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1948; có vợ Đặng Hồng Ph, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 327 ngày 07/5/2007, công an Huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, Q đã thi hành xong. Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Vô Hối Tây, xã Thụy Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Hậu Trữ, xã Thụy D, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Tam Lạc 1, xã Vũ Đ, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

5. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Tam Lạc, xã Vũ L, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1945; Thôn Tam Lạc, xã Vũ L, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

7. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Nguyễn Trãi, xã Vũ Đ, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Thân Thượng, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Hưng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Long Bồi, xã Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đà Giang, xã Nguyên X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Hưng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá C, Đặng Văn Q, Nguyễn Ngọc T và Tri Công D có quen biết nhau từ trước. Nguyễn Bá C quen biết Nguyễn Chắt S do C ở cùng thôn với S còn Đặng Văn Q, Nguyễn Ngọc T và Tri Công D quen biết Nguyễn Chắt S là do đều đã có lần trộm cắp chó, mèo bán cho S. C ở cùng thôn với S nên C biết rõ S có thu mua vật nuôi là chó, mèo của những người trộm cắp mang đến nhà S bán. Cuối tháng 10/2019, C sử dụng điện thoại di động đến điện thoại di động của S, nói với S là C sẽ tìm người đi trộm chó, mèo cùng với C mang về bán cho S, S đồng ý. Sau khi S đồng ý, C biết Q đang gặp khó khăn về kinh tế nên đã điện thoại cho Q rủ cuối tháng sau đi trộm cắp chó, mèo bán cho S, Q đồng ý. Sau đó, C và Q hẹn nhau tối ngày 25/12/2019 đến nhà S rồi cùng đi trộm cắp. Cùng ngày, T cũng điện thoại rủ Q và D đi lên nhà S để cùng đi trộm cắp chó mèo, Q và D đồng ý, T và Q ở cùng thôn nên đã hẹn nhau cùng đi. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Wave α màu trắng, biển kiểm soát 17B3 – 420.35 của T đi từ nhà T qua nhà Q để đến nhà S nhưng trên đường đi thì gặp Q điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, cam biển kiểm soát 17B3- 361.47 nên hai người cùng đi luôn. Khi đi đến đường Quốc lộ 39, khu vực hiệu cầm đồ Huy N thuộc địa phận thôn Đông Khê, xã Nguyên X thì Q bảo T đến nhà C ở gần cầu K40 đón C, còn Q rẽ phải vào nhà S trước. Nhà ở của Nguyễn Chắt S quay hướng Nam, cổng chính ở cùng hướng nhà, đi vào cổng chính đầu tiên là gian chuồng chó, tiếp đến là gian bếp, cuối cùng là nhà chính. Bếp và nhà chính có cửa ra vào ở hướng Nam, vào trong bếp có cửa thông sang gian chuồng chó, toàn bộ phía trước là sân, tại vị trí trước nhà chính và bếp là lán lợp tôn. Q đến nơi, cổng nhà S mở, ở lán lợp tôn, bên trong bếp và khu vực gian chuồng chó có đèn điện sáng, còn trong nhà chính điện đã tắt. Q đi xe vào trong sân nhà S dựng xe ở sân, lúc này chỉ có một mình Q ở đó. Khoảng 05 phút sau, T chở C đến và dựng xe tại sân của nhà S. Q,

C, T ngồi chơi uống nước tại lán lợp tôn gần cổng chính. Khoảng 15 phút sau, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius sơn màu xám, đen biển kiểm soát 17B3-473.98 của D đến, D đi xe mô tô vào trong sân nhà S, dựng xe ở sân và đến cùng ngồi uống nước, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày. Do C ở cùng thôn với S còn Q, T và D đều đã đi trộm cắp chó, mèo ban đêm về bán cho S một vài lần nên bốn người đều biết rõ việc mua chó mèo trộm cắp của S đã thành quy luật là: Khi đi trộm cắp chó, mèo thì người trộm cắp thường đến tập trung tại nhà S vào ban đêm, tự rủ nhau từ trước hoặc đến đó ngồi uống nước chờ thêm người đến, đủ 2 người là một cặp thì cùng đi. Dụng cụ trộm cắp như: vợt, đèn pin, bao dứa, dây buộc miệng bao thường lấy tại gian chuồng chó nhà S. Khi trộm cắp được chó, mèo thì mang theo chó, mèo quay về nhà S, mang vào trong bếp tự đặt lên cân đồng hồ có sẵn ở đó, tự cân rồi tự ghi vào một quyển sổ cũng có sẵn ở khu vực đó. Sau đó, tiếp tục đi trộm trong đêm, trộm được lại mang về nhà S tự cân và tự ghi sổ đến khi nào không muốn đi nữa thì gọi S dậy thanh toán tiền. Bốn người ngồi uống nước tại lán được một lúc thì T vào chuồng chó nhà S, lấy các công cụ để trộm chó, mèo gồm: 01 chiếc vợt cán dài 01m đường kính miệng vợt 80cm lưới vợt màu đỏ dùng để bắt chó mèo; một số đoạn dây kim loại dài 20cm là loại dây buộc cột pha dùng để buộc miệng bao. Còn D lấy 01 túi bột ớt, 03 chiếc bao xác rắn và 01 đèn pin vỏ màu đỏ có dây đeo. T và D còn lấy 01 đoạn tuýp sắt loại phi 21 dài một mét cài vào bên phải thành xe mô tô Sirius biển kiểm soát 17B3 - 473.98 của D; C lấy 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài 01m, cán bằng gỗ hình tròn màu đen cài vào bên phải xe mô tô Sirius màu đen, biển kiểm soát 17B3- 361.47 của Q, 01 đèn pin vỏ màu đỏ đen có dây đeo và 03 vỏ bao tải. Còn Q lấy 01 vợt, cán dài 1m, đường kính miệng vợt 80cm. Trong lúc mọi người chuẩn bị công cụ thì S từ trong nhà ra đầu hè hút thuốc lá, S và C nhìn thấy nhau nhưng không ai nói gì. Chuẩn bị công cụ xong, 4 người tự chia thành hai cặp gồm: T đi với D, C đi với Q. T và D thống nhất sẽ trộm cắp ở địa bàn huyện Thái Thụy còn C và Q sẽ trộm cắp ở địa bàn thành phố Thái Bình và tài sản của cặp nào trộm cắp được thì cặp đó hưởng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T để chiếc xe mô tô của T tại nhà S, không dùng vào việc đi trộm cắp chó mèo. D điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 17B3 - 473.98 của D chở T ngồi sau đi từ nhà S đi theo hướng ngã ba Lam Điền xã Đông Đông đến Quốc lộ 39 thuộc địa phận huyện Thái Thụy. Khi đi đến địa phận thôn Vô Hối Tây, xã Thụy Th, huyện Thái Thụy, D và T nhìn thấy 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực, lông màu trắng xám có khối lượng 1,9 kg đang đi ở lề đường bên phải của gia đình anh Nguyễn Hữu V. D dùng xe dùng đèn soi vào mắt mèo, T ngồi đằng sau dùng vợt bắt bỏ vào bao. Sau đó, T và D đi tiếp khoảng 1,5km đến thôn Hậu Trữ, xã Thụy D, huyện Thái Thụy thì nhìn thấy 01 con chó, loại chó ta, giống cái, lông màu vàng đang đi ở bên trái, có khối lượng 25,5kg của gia đình anh Nguyễn Hữu H. Thấy vậy, D điều khiển xe quay lại gần con chó, T xuống xe dùng vợt bắt cho vào bao. T và D tiếp tục đi đến khu vực cầu Vô Hối thuộc địa phận thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Thanh thì nhìn thấy 01 con mèo, loại mèo ta, giống cái, lông màu nâu có khối lượng 03kg đang đi ở lề đường của gia đình chị Nguyễn Thị V. D dùng đèn pin chiếu thẳng vào mắt mèo, T ngồi sau dùng vợt bắt cho vào bao rồi cùng mang về nhà S để bán. Về đến nơi, khoảng gần 02 giờ sáng ngày 26/12/2019, cổng nhà S vẫn mở, D đi xe vào sân, đến khu vực chuồng chó thả chó vào chuồng, còn T thả mèo vào

lồng sắt trong bếp, sau đó bật máy bơm gần đó để giặt vớt, T quay ra để gọi S dậy thanh toán tiền, chưa kịp gọi thì bị tổ tuần tra Công an huyện phát hiện bắt giữ.

Còn C và Q, ngay sau khi D và T đi ra khỏi nhà S thì C cũng điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, cam biển kiểm soát 17B3- 361.47 của Q, chở Q ngồi sau đi từ nhà S ra Quốc lộ 10 đi hướng đi thành phố Thái Bình. Khi đi đến đường đê dưới chân cầu thuộc thôn Tam Lạc 1, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình thì thấy 01 con mèo, loại mèo ta, giống cái, lông màu trắng, vàng, có khối lượng 2,2kg của gia đình chị Đặng Thị L đang đi ở bên phải đường, C liền dùng đèn pin soi vào mắt mèo, Q ngồi sau dùng vớt bắt cho vào bao. C và Q tiếp tục đi theo đường đê đi qua địa phận xã Vũ Đông khoảng 200m đến xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, thì thấy 02 con mèo, loại mèo ta, trong đó 01 con giống đực, lông màu trắng xám, có khối lượng 2,4kg và 01 con giống đực, lông màu trắng vàng có khối lượng 3,8 kg của gia đình anh Hoàng Văn L đang đứng ở bên phải đường, C dùng đèn pin chiếu vào mắt mèo, Q xuống xe dùng vớt bắt được cả 02 con mèo cho vào bao. C và Q tiếp tục đi, đi được khoảng 100m nữa thì thấy 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực, lông màu xám sọc vẫn có khối lượng 1,8kg của gia đình ông Nguyễn Xuân C ở bên phải đường theo hướng đi, C dùng đèn pin chiếu vào mắt mèo, Q ngồi sau dùng vớt, vớt mèo cho vào bao. C và Q tiếp tục di chuyển theo đường đê đến khu vực phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, C nhìn thấy 02 con mèo, loại mèo ta, 01 con giống cái, lông màu trắng xám có khối lượng 2,3kg; 01 con giống đực, lông màu trắng xám có khối lượng 2,4kg của gia đình ông Đỗ Trọng H đứng bên phải đường, C dùng đèn pin chiếu sáng vào mắt mèo, Q xuống xe dùng vớt bắt cho vào bao. Sau đó, Q và C đi về theo đường cũ, khi đi đến địa phận thôn Nguyễn Trãi, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình gần bãi cát thì phát hiện 01 con chó giống cái, loại chó ta lông màu vàng, khối lượng 14 kg của gia đình anh Đặng Văn Q đứng bên phải đường, C dùng đèn pin soi vào mắt chó, Q ngồi sau dùng vớt bắt cho vào bao. Sau đó, C điều khiển xe chở Q và só chó, mèo trộm được quay về nhà S, khi vừa đi xe mô tô vào đến sân thì bị tổ tuần tra Công an huyện phát hiện bắt giữ ngay sau khi bắt giữ T và D.

Công an huyện Đông Hưng đã lập biên bản vụ việc, quản lý toàn bộ đồ vật, tài sản của hai nhóm đối tượng và các đồ vật tài sản có liên quan của S, sau đó đưa T, D, C, Q và S đến trụ sở Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Tại bản kết luận định giá số 13a, ngày 28/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận về tài sản do T và D trộm cắp, gồm: 01 con chó loại chó ta giống cái lông màu vàng khối lượng 25,5 kg có giá 2.295.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta giống đực lông màu trắng xám khối lượng 1,9 kg có giá 228.000đồng (Hai trăm hai mươi tám nghìn đồng); 01 con mèo loại mèo ta, giống cái lông màu trắng nâu khối lượng 03 kg có giá 360.000đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng là 2.883.000đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13b, ngày 28/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận về tài sản do Q và C trộm cắp, gồm: 01 con chó loại chó ta, giống cái lông màu vàng, khối lượng 14 kg giá 1.260.000đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta, giống cái lông màu trắng xám, khối lượng 2,3 kg giá 276.000đồng (Hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta, giống cái lông màu trắng

xám vàng, khối lượng 2,2 kg giá 264.000đồng (Hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng). 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực lông màu trắng vàng, khối lượng 2,5 kg giá 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực lông màu trắng xám, khối lượng 2,4 kg giá 288.000đồng (Hai trăm tám tám nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực lông màu trắng vàng, khối lượng 3,8kg giá 456.000đồng (Bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng); 01 con mèo, loại mèo ta, giống đực lông màu xám sọc vằn, khối lượng 1,8 kg giá 216.000đồng (Hai trăm mười sáu nghìn đồng), tổng là 3.060.000đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Các bị cáo C, S, T, D và Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Nguyễn Chất S khai nếu không bị Công an phát hiện S sẽ mua 60.000 đồng/kg chó và 70.000 đồng/kg mèo của C, T, D và Q mang đến bán. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trong quá trình điều tra:

Các bị hại đều khai: Đã được nhận lại số chó và mèo bị mất còn sống nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Những người làm chứng đều khai: Trong năm 2019, họ đã từng đi trộm cắp chó và mèo vào ban đêm về bán cho S. Song họ không ghi chép nên không nhớ chính xác thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm các con vật đã trộm cắp được mang về bán cho S. Mặt khác, tại phiên tòa, bản thân bị cáo S cũng thừa nhận, khoảng tháng 3 năm 2019, bị cáo cũng đã mua chó, mèo do T và Đặng Văn N trộm cắp được mang đến bán nhưng không nhớ cụ thể số lượng đã mua. S chỉ thừa nhận những công cụ, dụng cụ mà các đối tượng bị Công an Đông Hưng thu giữ gồm những chiếc bao xác rắn là của gia đình S, còn lại đều là những công cụ của các đối tượng trước đó đã đi trộm cắp chó, mèo về bán cho S, những đồ vật này treo trong kho, S không để ý.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐH ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo C, S, T, D và Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Chất S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tri Công D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Q từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Q cho UBND xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo T và Q sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nêu trong thời gian thử thách bị cáo T và Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T và Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được nhận lại tài sản là chó và mèo bị mất và còn sống, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Bá C 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím quản lý của bị cáo Q, D và T; 01 máy tính Casio TS 40V, 01 cân đồng hồ loại 150kg, 02 lồng sắt thu tại nhà bị cáo S.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao xác rắn, 01 tuýp sắt, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt quản lý của bị cáo T và D; 02 cuộn băng dính màu đen, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt, 03 bao xác rắn thu giữ của bị cáo C và Q; 01 quyển vở ô ly không có bìa thu tại nhà S và 01 chiếc tròng chó.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là lời buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng. Các lời khai đều phù hợp về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; Khoảng cuối tháng 10/2019, Nguyễn Bá C bảo Nguyễn Chất S là khi nào C rủ được người cùng trộm chó, mèo với C và trộm được thì sẽ mang về bán cho S, S đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 25/12/2019, Nguyễn Bá C, Đặng Văn Q, Nguyễn Ngọc T và Tri Công D rủ nhau cùng đến nhà Nguyễn Chất S mục đích lấy vợt, đèn pin, bột ớt, bao đựng có sẵn trong khu vực chuồng chó và lán mái tôn của S, sau đó cùng nhau đi trộm cắp chó mèo trong đêm 25 rạng sáng ngày 26/12/2019 để mang về bán cho S. Thủ đoạn của các bị cáo C, Q, D và T là, lợi dụng thời điểm đêm khuya, vắng người qua lại trên các tuyến đường giao thông, lén lút dùng các vật dụng như đèn pin để soi vào mắt các con chó, con mèo được chủ sở hữu thả rông ngoài đường rồi dùng vợt để bắt trộm. Trong đó:

Nguyễn Bá C và Đặng Văn Q trộm cắp trên địa bàn thành phố Thái Bình được 01 con chó và 06 con mèo. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.060.000 đồng;

Tri Công D, Nguyễn Ngọc T trộm cắp trên địa bàn huyện Thái Thụy được 01 con chó và 02 con mèo. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.883.000 đồng.

Nguyễn Chất S có hành vi hứa hẹn trước với Nguyễn Bá C về việc tiêu thụ chó, mèo do C và những người cùng đi với C trộm cắp mà có, đồng thời giúp sức tạo điều kiện cho C, Q, T và D tập trung tại nhà ở của mình, lấy vợt, đèn pin, bao xác rắn tại nhà ở của mình để làm công cụ trộm cắp là giúp sức cho 4 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, S đồng phạm giúp sức cho C, Q, T và D trộm cắp tài sản là chó, mèo với tổng giá trị tài sản là 5.943.000 đồng.

Hành vi của C, S, T, D và Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở

hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Hiện nay tình hình tội phạm về trộm cắp chó, mèo, vật nuôi của người dân càng gia tăng, gây bất bình trong nhân dân, có rất nhiều vụ việc do bức xúc của người dân đã dẫn đến hậu quả đáng tiếc như gây thương tích, giết người, hủy hoại tài sản của người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo C mang theo kiếm, bị cáo T và D mang theo Tuýp sắt, bột ớt để phòng thân; do vậy, tính chất của hành vi phạm tội trên là rất nguy hiểm vì còn có thể là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, là người chủ gia đình nhưng không chịu lao động chân chính, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân mà không phải bằng sức lao động của mình, coi thường pháp luật nên dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Xác định vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Các đối tượng rủ nhau đi trộm cắp và cùng nhau hành động. S là người hứa hẹn trước về việc mua tài sản trộm cắp nhưng không khởi xướng việc phạm tội; không vạch kế hoạch thực hiện tội phạm cũng như kế hoạch che dấu tội phạm; không rủ rê, lôi kéo người khác cùng thực hiện tội phạm; không phân công trách nhiệm cho những người đồng phạm khác để thống nhất thực hiện tội phạm; không điều khiển hành động của những người đồng phạm hoặc đôn đốc, thúc đẩy người đồng phạm khác thực hiện tội phạm. Do vậy, không đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

C và T là người rủ rê các đồng phạm khác là Q và D cùng thực hiện hành vi phạm tội; S hứa hẹn sẽ tiêu thụ tài sản là chó, mèo do C và các đối tượng khác mà C rủ đi trộm cắp, mặt khác vẫn tiêu thụ tài sản của những đối tượng đã từng đi trộm cắp về bán cho S trong đó có T và Q, đồng thời giúp sức tạo điều kiện cho C, T, D và Q tập trung tại nhà ở của mình, lấy dụng cụ đi trộm chó và mèo có sẵn trong lán của nhà mình, nên C, S và T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Q, D là người đồng thực hành với C và T và là những người đã sử dụng phương tiện của gia đình đi trộm cắp chó, mèo nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và bị thương tật do tai nạn lao động với tỷ lệ mất sức lao động 45%, vĩnh viễn; bố đẻ bị cáo Q là Thương binh; bố đẻ bị cáo S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bố đẻ bị cáo D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế giúp Cách mạng Campuchia Chia, nên các bị cáo Q, C, S và D được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo C, S và D đều đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và đều đã bị xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật mà chưa đến mức phải xử lý hình sự; do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Q và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo Q và T.

Hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, tài sản trộm cắp đều đã được thu hồi trả lại cho các bị hại; các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã được nhận lại số chó, mèo bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và các đồ vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của C khi kiểm tra nhật ký không có thông tin các cuộc gọi, quá trình điều tra C khai thời điểm gọi cho S dùng sim rác, tại phiên tòa, C vẫn khẳng định chiếc điện thoại trên không dùng để liên lạc với S và các đối tượng liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, nên trả lại điện thoại cho C;

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 03 điện thoại di động Nokia 105, loại bàn phím quản lý của Q, D và T (các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản), còn đối với 01 máy tính Casio TS 40V, 01 cân đồng hồ loại 150kg, 02 lồng sắt, 01 tròng chó, 01 quyển sổ (các đối tượng đều khai, khi trộm cắp chó mèo về cân và ghi sổ rồi gọi S dậy tính tiền) thu tại nhà S là tài sản phục vụ cho việc mua các tài sản trộm cắp.

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản liên quan đến việc phạm tội nhưng có giá trị quá thấp như: 02 bao xác rắn, 01 tuýp sắt, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt đã thu giữ của T và D; 02 cuộn băng dính màu đen, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt, 03 bao xác rắn thu giữ của C và Q; 01 quyển vở ô ly không có bìa thu tại nhà S.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 17B3-473.98 quản lý của D, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe trên mang tên Nguyễn Thị Th (vợ D) mua để phục vụ đi lại hàng ngày. Vào tối ngày 25/12/2019, D tự ý lấy chiếc xe của vợ để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 17B3-361.47 quản lý của Q, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe trên do chị Đặng Thị Ph (vợ Q) mua để sử dụng đi lại hàng ngày. Vào tối ngày 25/12/2019, Q tự ý lấy chiếc xe của vợ để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph là phù hợp.

- Đối với xe mô tô Wave α màu trắng biển kiểm soát 17B3 - 42035 của T, là phương tiện đi lại của gia đình T, T để tại nhà S, không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

[9] Trong vụ án này:

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019, trước khi vụ án bị phát hiện, Nguyễn Xuân H cùng Nguyễn Mạnh C có rủ nhau đi trộm cắp chó mèo tại địa phận tỉnh Nam Định đem về bán cho S 03 lần. Lần 1: Khoảng tháng 10/2019 cùng nhau trộm cắp 01 con chó lông màu vàng thuộc địa phận tỉnh Nam Định, trọng lượng 12 kg bán cho S được 600.000đồng; Lần 2: Khoảng tháng 11/2019, cùng nhau trộm cắp 01 con mèo, trọng lượng 2,5 kg tại tỉnh Nam Định, bán cho S được 150.000đồng; Lần 3: Khoảng tháng 12/2019, cùng nhau trộm cắp 01 con chó, trọng lượng 10kg bán cho S được 500.000đồng. Trong 3 lần trộm cắp trên, do thời gian đã lâu, các đối tượng không nhớ được cụ thể thời gian, địa điểm trộm cắp và không thu hồi được vật chứng. Bản thân S không thừa nhận việc H và C trộm cắp bán cho S. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với S.

- Bà Nguyễn Thị L là vợ S, bà không biết việc S đã hứa hẹn với C về việc tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với chiếc kiếm C khai lấy ở nhà S mang giấu ở xe mô tô của Q với mục đích để phòng thân. S không thừa nhận đã chuẩn bị thanh kiếm cho các đối tượng sử dụng mang đi phòng thân; Q, T, D không biết C lấy thanh kiếm đó ở đâu. Công an huyện Đông Hưng đã làm thủ tục xử phạt hành chính đối với Nguyễn Bá C bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ và chuyển chiếc kiếm để giải quyết theo hồ sơ xử phạt hành chính, còn các đồng phạm khác không bị xử lý hành chính về hành vi trên.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá C, Nguyễn Chắt S, Tri Công D , Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá C 01 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020), còn phải thi hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Chắt S 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tri Công D 01 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020), còn phải thi hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Q cho UBND xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Bá C 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím quản lý của bị cáo Đặng Văn Q, Tri Công D và Nguyễn Ngọc T; 01 máy tính Casio TS 40V, 01 cân đồng hồ loại 150kg, 02 lồng sắt thu tại nhà bị cáo Nguyễn Chát S.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao xác rắn, 01 tuýp sắt, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt quản lý của bị cáo Nguyễn Ngọc T và Tri Công D; 02 cuộn băng dính màu đen, 01 túi bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt, 03 bao xác rắn thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá C và Đặng Văn Q; 01 quyển vở ô ly không có bìa thu tại nhà bị cáo Nguyễn Chát S.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 04/3/2020).

- Chấp nhận việc Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990, trú tại thôn Thân Thượng, xã Đông C, huyện Đông Hưng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 17B3-473.98

+ Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1988, trú tại thôn Hưng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 17B3-361.47

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Nguyễn Bá C, Nguyễn Chất S, Tri Công D, Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

